TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2022/HNST ngày 20/10/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Huỳnh Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 804 Lô G2 Chung cư H V, Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lê Hoàng Bảo N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số 49 Lô D P V C, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 19/01/2023. Ông Tùng và bà Nghi thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N đồng thuận giao con chung là trẻ Trần Hoàng Nhã T(Giới tính nữ, sinh ngày 02/10/2018) cho Bà Lê

Hoàng Bảo N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho sẽ do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N cùng khai không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Hoàng Nhã T(Giới tính: nữ, sinh ngày 02/10/2018) cho Bà Lê Hoàng Bảo N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Ông Trần Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp Ông Trần Huỳnh Thanh T lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà Lê Hoàng Bảo N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông Trần Huỳnh Thanh T. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền

yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N cùng khai không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do Ông Trần Huỳnh Thanh T và Bà Lê Hoàng Bảo N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, ông Tùng và bà Nghi đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010251 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tùng và bà Nghi đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 73 ngày 20/9/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên